

Số: 04/2020/QĐST- DS

Ứng Hoà, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

***/ Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: thôn VN, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

***/ Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT: thôn LX, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

***/ Những người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964. Nơi ĐKKHKT: thôn VN, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: thôn LX, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Xác nhận nợ : bà Đỗ Thị Ngọc A xác nhận hiện vợ chồng bà còn nợ bà Phạm Thị Minh H số tiền nợ gốc là 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng chẵn*) và số tiền nợ lãi tính đến ngày 15/02/2020 là 30.250.000 đồng, tổng cộng là 63.250.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

2.2 Các bên tự thoả thuận về thời hạn thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 30/8/2020 vợ chồng bà A ông L có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà H số tiền nợ gốc 33.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 15/02/2020 là 30.250.000 đồng, tổng cộng là 63.250.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

- Về lãi suất: Kể từ ngày 16/02/2020 bà A ông L tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm trên số dư nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bà A ông L không thực hiện theo đúng thỏa thuận nêu trên (vi phạm về thời gian trả, số tiền trả,...) thì bà H có quyền làm đơn đến cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bà A ông L phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

2.3 Về án phí : Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo mức án phí, lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự là 790.500 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Ngọc A nộp cả số tiền 1.581.000 đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Hoàn trả cho bà Phạm Thị Minh H 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009536 ngày 24/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện